TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC NINH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc** ----------
Số: 15/2024/QĐST-DS	*Lộc Ninh, ngày 16 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Khắc Lâm T, sinh năm 1991
Địa chỉ: KP Ninh Thịnh, TT Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1980
Địa chỉ: Ấp Hưng Thuỷ, xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị Lệ H đồng ý trả cho ông Nguyễn Khắc Lâm T số tiền là 265.000.000đồng (Hai trăm sáu mươi lăm triệu đồng).

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 6.630.375đồng, Ông T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh trả lại số tiền Ông T đã nộp số tiền tạm ứng là 7.255.375đồng theo biên lai thu tiền số 0006056 ngày 02/02/2024.

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ khi quyết định có hiệu lực cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nợ, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Trường hợp quyết định được Thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Quốc Tú